

BÀI 32. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Công nghiệp năng lượng

- **Vai trò:**

- + Là ngành kinh tế quan trọng và cơ bản của mỗi quốc gia.
- + Quyết định sự tồn tại và phát triển của nền sản xuất hiện đại.
- + Là tiền đề của tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- **Cơ cấu:** Gồm các ngành chính: Khai thác than, khai thác dầu và công nghiệp điện lực.

1. Ngành khai thác than

- Vai trò:

- + Là nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện, luyện kim.
- + Là nguyên liệu quý cho công nghiệp hóa học, dược phẩm.

- Trữ lượng: Khoảng 13000 tỉ tấn trong đó $\frac{3}{4}$ là than đá.

- Sản lượng khai thác có xu hướng tăng, khoảng 5 tỉ tấn/ năm

- Phân bố: Tập trung chủ yếu ở bán cầu Bắc, đặc biệt ở các nước Hoa Kỳ, LB Nga,

Trung Quốc, Ba Lan.....Những nước có mỏ than lớn là những nước đứng đầu về khai thác.

2. Ngành khai thác dầu

- Vai trò:

- + Là nhiên liệu quan trọng, “vàng đen” của nhiều quốc gia.
- + Là nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất.

- Trữ lượng: Ước tính 400-500 tỉ tấn, trữ lượng chắc chắn 140 tỉ tấn.

- Sản lượng: khoảng 3,8 tỉ tấn/năm.

- Phân bố: Tập trung ở các nước đang phát triển thuộc khu vực Trung Đông: Bắc

Phi, Mỹ la tinh, ĐNA, LB Nga, Trung Quốc.

3. Ngành công nghiệp điện lực

- Vai trò: Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại, đẩy mạnh tiến bộ KH-KT, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống văn minh hiện đại.

- Trữ lượng: Sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau: nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, tua bin khí...

- Sản lượng: khoảng 15000 tỉ kWh.

- Phân bố: Tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển. Thông thường các nước có nhiều than thì xây dựng các nhà máy nhiệt điện, các nước giàu thủy năng thì phát triển thủy điện.

II. Công nghiệp luyện kim (giảm tải)

B. CÂU HỎI LUYỆN TẬP

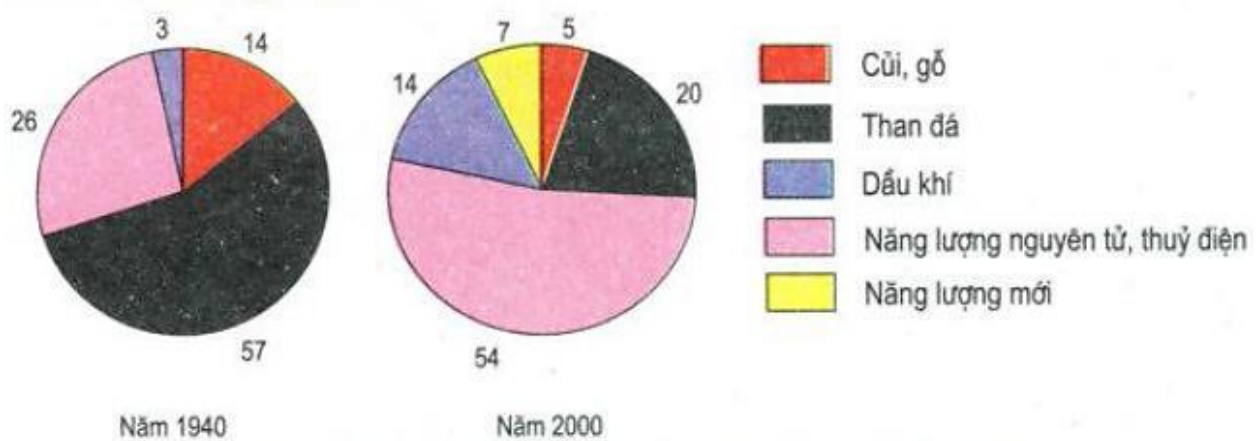
Câu 1. Trình bày vai trò của ngành công nghiệp năng lượng nói chung và của các phân ngành công nghiệp năng lượng nói riêng.

Câu 2. Nêu sự khác biệt trong phân bố của ngành công nghiệp khai thác than, khai thác dầu và công nghiệp điện lực.

Câu 3. Dựa vào hình 32.4 (trang 123 SGK địa lí 10 ban cơ bản), hãy nhận xét về tình hình phân bố sản lượng điện sản xuất và điện tiêu thụ trên thế giới.

Câu 4. Kể tên một số sản phẩm hóa dược, hóa phẩm được sản xuất từ than và dầu.

Câu 5. Nhận xét và giải thích sự thay đổi trong cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới thời kì 1940 - 2000 dựa vào biểu đồ sau.



Hình 32.6 – Cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới (%)